

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/DS-ST
Ngày: 20/8/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Cường;
- Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Uyên, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-DS ngày 29/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2025/QĐST-DS ngày 07/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T2; địa chỉ: số E, phố L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là số E, phố L phường C, Thành phố Hà Nội);

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng:

1. ông Nguyễn Văn Đ – chức vụ: Trưởng nhóm xử lý nợ khách hàng cá nhân – Đội xử lý nợ 2 – Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân – Khối giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng cá nhân – T3;

2. ông Nguyễn Minh K – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khách hàng cá nhân – Đội xử lý nợ 2 – Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân – Khối giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng cá nhân – T3;

3. ông Nguyễn Thành N – chức vụ: Nhân viên xử lý nợ khách hàng cá nhân – Đội xử lý nợ 2 – Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân – Khối giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng cá nhân – T3;

4. ông Lê Anh H – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khách hàng cá nhân – Đội xử lý nợ 2 – Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân – Khối giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng cá nhân – T3;

Là người đại diện theo uỷ quyền, theo Giấy uỷ quyền số 611/2025/GUQ-TPB.CM.KHCN ngày 14/3/2025. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: 8 T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là 8 T, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 do ông Lê Anh H trình bày:

Ngày 05/02/2024, ông Nguyễn Văn T có ký với Ngân hàng TMCP T2 Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ: NVT-29.02.2024/HĐTD/PDL/01 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng). Theo nội dung của Hợp đồng tín dụng thì ông T vay số tiền 1.400.000.000 đồng; mục đích dùng để thanh toán tiền mua xe ô tô; thời hạn vay 96 tháng (kể từ ngày giải ngân, ngày 01/3/2024); tài sản thế chấp gồm:

- 01 (một) xe ô tô Nhãn hiệu FORD RANGER, màu Trắng, Số khung RL2AMFE60PMR63133, Số máy YN2SRPM63133, Biển kiểm soát: 61C 560.27 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 61 002267 ngày 31/01/2024 do Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp;

- 01 (một) xe ô tô Nhãn hiệu FORD RANGER, màu Đen, Số khung RL2AMFE60PMR62720, Số máy: YN2SRPM62720, Biển kiểm soát: 61C 560.93 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 61 002268 ngày 31/01/2024 do Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp)

Các tài sản này đã được đăng ký thế chấp theo Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm số 1529746279, ngày 01/3/2024 do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hà Nội chứng nhận và 02 Thông báo số: 9263556570/TB-TT1, cùng ngày 01/3/2024 đều do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hà Nội phát hành.

Quá trình trả nợ vay tín dụng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/4/2024 cho đến nay. Do đó, Ngân hàng TMCP T2 mới có đơn khởi kiện ông T, yêu cầu Toà án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán tiền vay gốc và lãi suất phát sinh tạm tính đến ngày xét xử ngày 20/08/2025 là 1.666.453.793 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.400.000.000 đồng, nợ lãi là 191.063.187 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả là 40.828.106 đồng, phí trả nợ trước hạn là 34.562.500 đồng.

- Kể từ ngày 21/8/2025, ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP T2 theo mức lãi suất đã thoả thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ: NVT-29.02.2024/HĐTD/PDL/01 ngày 05/02/2024 cho đến khi ông Thanh toán T1 xong.

- Trường hợp, ông Nguyễn Văn T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng TMCP T2 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo nói trên để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho ông T biết để ông T đến Tòa án làm việc, hoà giải, xét xử về các vấn đề có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Quá trình vay tín dụng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông T có địa chỉ tạm trú tại số H T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là 8 T, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Người đại diện của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử tất cả vắng mặt các đương sự trên.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập bị đơn tham gia hoà giải, xét xử để giải quyết vụ án nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do; không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ; không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 05/02/2024, ông Nguyễn Văn T (bên vay) và Ngân hàng TMCP T2 (bên cho vay) ký Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ: NVT-29.02.2024/HĐTD/PDL/01 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng), với nội dung hợp đồng như sau: số tiền vay 1.400.000.000 đồng; mục đích dùng để thanh toán tiền mua xe ô tô; thời hạn vay 96 tháng (kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 01/3/2032); ngày giải ngân là ngày 01/3/2024; lãi suất cho vay: trong 12 tháng đầu lãi suất 9.5%/ năm, từ tháng 13 trở đi bằng lãi suất cơ sở khách hàng cá nhân kỳ hạn 03 tháng + biên độ 3.8%/ năm, kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/ 01 lần; phí trả nợ trước hạn 4% trong năm đầu tiên, 3% trong năm thứ 2, 2% trong năm thứ 3, 1% trong năm thứ 4. Hợp đồng tín dụng này, được giao kết giữa người có thẩm quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 với ông Nguyễn Văn T, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực và bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Ngày 01/3/2024, Ngân hàng TMCP T2 đã giải ngân số tiền 1.400.000.000 đồng cho ông T để thanh toán tiền mua 02 xe ô tô nói trên (02 xe ô tô này cũng là tài sản mà ông T dùng để bảo đảm cho khoảng vay tại Ngân hàng TMCP T2). Quá trình trả nợ, đến ngày 05/4/2024 ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, dẫn đến quyền lợi của Ngân hàng bị ảnh hưởng nên Ngân hàng mới có đơn khởi kiện ông T, yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Lệ phí đăng báo: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 96, 147, 157, 180, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều: 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào các Điều: 299, 317, 318, 320, 323, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 tiền gốc và lãi suất tạm tính đến ngày 20/8/2025 với số tiền 1.666.453.793 đồng (Một tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc là 1.400.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm triệu đồng), nợ lãi là 191.063.187 đồng (Một trăm chín mươi một triệu, không trăm sáu mươi ba

ngàn, một trăm tám mươi bảy ngàn), lãi quá hạn và lãi chậm trả là 40.828.106 đồng (Bốn mươi triệu, tám trăm hai mươi tám ngàn, một trăm lẻ sáu đồng), phí trả nợ trước hạn là 34.562.500 đồng (Ba mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm đồng).

- Ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/8/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ: NVT-29.02.2024/HĐTD/PDL/01 ngày 05/02/2024 cho đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T2.

- Trường hợp, ông Nguyễn Văn T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP T2, thì Ngân hàng TMCP T2 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

+ 01 (một) xe ô tô Nhãn hiệu FORD RANGER, màu Trắng, Số khung RL2AMFE60PMR63133, Số máy YN2SRPM63133, Biển kiểm soát: 61C 560.27 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 61 002267 ngày 31/01/2024 do Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp;

+ 01 (một) xe ô tô Nhãn hiệu FORD RANGER, màu Đen, Số khung RL2AMFE60PMR62720, Số máy: YN2SRPM62720, Biển kiểm soát: 61C 560.93 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 61 002268 ngày 31/01/2024 do Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp)

Theo Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm số 1529746279, ngày 01/3/2024 do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hà Nội chứng nhận và 02 Thông báo số: 9263556570/TB-TT1, cùng ngày 01/3/2024 đều do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hà Nội phát hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí sơ thẩm 61.993.614 đồng (Sáu mươi một triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn, sáu trăm mười bốn đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 không phải chịu án phí. Thi hành án dân sự thành phố H hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 số tiền 29.776.528 đồng (Hai mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi sáu ngàn, hai trăm hai mươi tám đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008218 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Lệ phí đăng báo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 phải số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp, đã thực hiện xong.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân